

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nhung và ông Lê Thúc Giang.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nghiêm Xuân Đ, sinh ngày 26/5/2002; sinh trú quán: Thôn VP, xã CP, thị xã QV, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nghiêm Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023 thì xuất ngũ trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/12/2023, Nghiêm Xuân Đ và người thanh niên tên là Quyết (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) thuê xe Taxi của người đàn ông không quen biết, Đ không nhớ biển kiểm soát, hãng xe đi từ huyện QV, tỉnh Bắc Ninh đến tỉnh Vĩnh Phúc để tìm việc làm.

Trên đường đi, Đ biết Quyết cũng nghiện ma túy ke và ma túy kẹo, qua nói chuyện Đ biết Q đang có sẵn ma túy nên Đ xin ma túy của Q để sử dụng, Quyết đồng ý và đưa cho Đ 02 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon chứa 01 viên ma túy kẹo màu xám và $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo màu xám; 01 túi nilon chứa ma túy ke. Trên đường đi, Đ lấy $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo để sử dụng, số ma túy còn lại Đ cất ở túi áo khoác bên phải Đ đang mặc để sử dụng. Khi đến khu vực thôn MG, xã NT, thành phố Phúc Yên thì Q bảo Đ xuống xe đợi Q đi có việc tý quay lại đón, Đ đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ đang đứng đợi Quyết ở vỉa hè thì bị tổ công tác của Công an xã NT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tang vật gồm có: Thu tại túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc của Đ 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi có chứa 01 viên nén màu xám hình quả lựu đạn được cho vào phong bì niêm phong có ký hiệu A1 và 01 túi nilon chứa chất dạng tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số: 3532/KL - KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“1/ 01 viên nén màu xám của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4659gam (không phẩy bốn sáu năm chín gam, không kể bao bì) loại MDMA.

2/ Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy (không phẩy ba một bảy ba gam, không kể bao bì), có khối lượng 0,3173g loại Ketamine.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất ma túy là:

+) Ketamine = $(0,3173 \times 100) : 20 = 1,586\%$

+) MDMA = $(0,4659 \times 100) : 5 = 9,318\%$

Cộng: $1,586\% + 9,318\% = 10,904\%$.”

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu “MẪU TRẢ 3355” A1 = 0,4329g mẫu viên nén + 0,2556 mẫu tinh thể còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nghiêm Xuân Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các nội dung đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT - VKSPY ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nghiêm Xuân Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của

bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Nghiêm Xuân Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố của mình đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Xuân Đ từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nghiêm Xuân Đ không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị hay khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nghiêm Xuân Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các vật chứng đã thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23/12/2023, tại khu vực thôn Miếu Gõ, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên tổ công tác của Công an xã Ngọc Thanh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nghiêm Xuân Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép

0,4659gam MDMA và 0,3173gam Ketamine, có tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy là 10,904%, với mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi trên của Nghiêm Xuân Đ đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy từ năm 2023 đến nay vẫn chưa từ bỏ được nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 02/2021 đến tháng 01/2023 nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận. Do bản thân bị nghiện ma túy nên khi được người đi cùng xe Taxi đưa cho ma túy thì cầm để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên Quyết và người lái xe Taxi, Đ khai Quyết là người đưa cho Đ ma túy để sử dụng. Do Đ không biết nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Do bao gói niêm phong “MẪU TRÁ 3355” ký hiệu A1 = 0,4329g mẫu viên nén + 0,2556 mẫu tinh thể được Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi đã giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo là đối tượng bị nghiện ma túy, công việc không ổn định, thu nhập bấp bênh, gia đình thuộc diện kinh tế khó khăn, điều kiện kinh tế của bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Bị cáo Nghiêm Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nghiêm Xuân Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nghiêm Xuân Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong ký hiệu “MẪU TRÁ 3355” A1 = 0,4329g (Không phải bốn ba hai chín gam) mẫu viên nén + 0,2556g (Không phải hai năm năm sáu gam) mẫu tinh thể do Cơ quan giám định hoàn trả là vật Nhà nước cấm lưu hành.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên và Công an thành phố Phúc Yên ngày 22 tháng 4 năm 2024).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nghiêm Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA. HS thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA.DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Hạnh

